

QUẢNG BÌNH - 30 NĂM ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN TRÊN LĨNH VỰC TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐẢNG

TRẦN XUÂN VINH

Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Bình

Ngày 1/7/1989, tỉnh Quảng Bình trở lại địa giới hành chính của mình, là quê hương giàu truyền thống cách mạng và phát triển văn hóa lâu đời, quê hương Hai giỏi, chiến đấu giỏi và sản xuất giỏi, trải qua chặng đường 30 năm tỉnh nhà thực sự đổi mới, phát triển không ngừng trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, trong đó công tác tổ chức xây dựng Đảng luôn đổi mới, nâng cao chất lượng, đã có những đóng góp tích cực trong sự nghiệp đi lên của tỉnh trong 30 năm qua, với những thành tựu nổi bật.

Đổi mới công tác xây dựng, củng cố tổ chức đảng và phát triển đảng viên

Bám sát các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đẩy mạnh công tác kiện toàn, sắp xếp tổ chức cơ sở đảng trong toàn tỉnh theo hướng gắn tổ chức cơ sở đảng với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội. Thường xuyên kiện toàn, sắp xếp tổ chức cơ sở đảng đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất với các tổ chức của hệ thống chính trị ở cơ sở; vừa đảm bảo tính đặc thù, vừa tạo được sự thống nhất chung, vừa phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng địa phương, đơn vị. Năm 1992, toàn tỉnh có 522 tổ chức cơ sở đảng, đến nay có 623 tổ chức cơ sở đảng. Công tác xây dựng, củng cố nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng được quan tâm tập trung chỉ đạo thường

xuyên. Đến nay, toàn tỉnh đã xóa 23 thôn, bản “trắng” chi bộ và đảng viên. Tăng cường cán bộ Bộ đội Biên phòng đảm nhiệm chức danh phó bí thư đảng ủy xã phụ trách cơ sở, giới thiệu đảng viên thuộc Đảng bộ Bộ đội Biên phòng về sinh hoạt đảng tại một số chi bộ bản thuộc các xã biên giới phía Tây của tỉnh.

Việc đổi mới và nâng cao chất lượng, nội dung phương thức hoạt động của tổ chức cơ sở đảng. Các cấp ủy đã triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”, từng bước đổi mới nội dung, hình thức, chất lượng sinh hoạt Đảng, tập trung những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, chú ý tính toàn diện, điển hình. Cấp ủy các cấp đã bám sát quy chế làm việc, đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt đảng, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo đã đề cao vai trò lãnh đạo của tập thể, phát huy trách nhiệm của từng cá nhân, giữ nghiêm kỷ luật, đoàn kết thống nhất nên đã tạo được niềm tin và sự ủng hộ của cán bộ đảng viên và nhân dân. Trong quá trình hoạt động, cấp ủy các cấp đã bám sát nghị quyết đại hội Đảng, nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Trung ương phù hợp với thực tiễn, cơ bản giải quyết được các nội dung, yêu cầu quan trọng, bức xúc của địa phương. Việc tự phê bình và phê bình được các cấp ủy quan tâm, tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, đúng quy định; qua thực hiện tự phê bình và phê bình đã thẳng thắn chỉ ra các

hạn chế, khuyết điểm, đồng thời xây dựng các giải pháp, lộ trình phù hợp để khắc phục.

Công tác kết nạp đảng viên và đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, tăng cường công tác kết nạp đảng viên mới, giải quyết thôn, bản, doanh nghiệp tư nhân chưa có tổ chức đảng, có ít hoặc chưa có đảng viên. Các cấp ủy đã chủ động xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch kết nạp đảng viên; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan, đơn vị triển khai đồng bộ, đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú để xem xét, kết nạp vào Đảng. Năm 1992, toàn tỉnh có 26.473 đảng viên, đến cuối năm 2018, toàn tỉnh có 72.589 đảng viên (tăng 46.116 đảng viên); toàn tỉnh đã xóa “điểm trắng” thôn, bản chưa có đảng viên.

Đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên, ngày càng được nâng lên và phù hợp với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng. Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chỉ đạo tiến hành, lấy ý kiến nhận xét của địa phương, ban, ngành có liên quan để đánh giá, xếp loại, gắn với trách nhiệm chỉ đạo của cấp ủy cấp trên đối với cơ sở. Việc đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng thực chất hơn. Năm 2001 có 393 tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh (TSVM) chiếm 78%, đến năm 2017 có 328 tổ chức cơ sở đảng đạt TSVM chiếm 52,9%. Số tổ chức cơ sở đảng yếu kém năm 2002 là 1,35% năm 2017 là 1,77%.

Công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, quy định của cấp ủy cấp trên và nhiệm vụ được giao luôn được các cấp ủy xác định là một trong những chức năng lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ. Qua kiểm tra, giám sát đã đánh giá việc chấp hành chủ trương, đường lối, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, việc chấp hành kỷ luật và

giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ. Đồng thời, đã phát hiện những cán bộ, đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu, vi phạm khuyết điểm; một số cấp ủy, tổ chức đảng có biểu hiện mất đoàn kết, không chấp hành nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước để đề nghị xử lý kỷ luật hoặc yêu cầu xử lý khắc phục sửa chữa kịp thời, đã góp phần củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng.

Đổi mới và chuyển biến mạnh mẽ về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ

Thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng, các Nghị quyết, văn bản hướng dẫn của Trung ương và Nghị định của Chính phủ về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; chủ động triển khai và hoàn thành sớm việc hợp nhất, sáp nhập, giải thể, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của một số sở, ban, ngành cấp tỉnh và các phòng, ban cấp huyện theo Nghị định số 13, số 14 của Chính phủ; đồng thời chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn mô hình tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội nhằm đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 8/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 30/3/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

Thực hiện chủ trương Trường ban Tuyên giáo cấp ủy cấp huyện đồng thời là Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị cấp huyện; thực hiện mô hình bộ phận Văn phòng phục vụ chung khối Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện, bộ phận Văn phòng chung Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân cấp xã. Xây dựng triển khai thực hiện theo lộ trình đề án sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2019-2021. Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo Quy định số 04-QĐ/TW ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy. Thực hiện Văn phòng phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh.

Công tác đánh giá, nhận xét cán bộ có chuyển biến tích cực, cấp ủy các cấp thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm trong đánh giá, nhận xét cán bộ; coi trọng vai trò của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong tham gia đánh giá, nhận xét cán bộ. Việc đánh giá, nhận xét, phân loại cán bộ luôn được gắn với kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương bốn khóa XI, khóa XII; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định số 01-QĐ/TU ngày 3/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; đã góp phần nâng cao chất lượng trong công tác đánh giá, nhận xét cán bộ.

Công tác quy hoạch cán bộ từng bước đi vào nền nếp và nâng cao chất lượng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung về công tác quy hoạch cán bộ

lãnh đạo, quản lý; xây dựng quy hoạch, rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm tiến hành 4 bước theo quy định mới của Trung ương bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ; thực hiện thống nhất về quan điểm, mục tiêu, yêu cầu, quy trình, phương pháp, cách thức xây dựng quy hoạch cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cả trước mắt và lâu dài. Hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ các cấp thời kỳ 2015-2020 và xây dựng quy hoạch cán bộ thời kỳ 2020-2025. Công tác quy hoạch cán bộ các cấp được thực hiện dân chủ, công khai, đúng quy trình, bảo đảm phương châm “mở” và “động”; lấy quy hoạch cấp dưới làm cơ sở quy hoạch cấp trên; quy hoạch cấp ủy làm cơ sở quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; bảo đảm sự liên thông, gắn kết giữa quy hoạch của các địa phương, sở, ban, ngành; đã cơ bản đảm bảo tính kế thừa, phát triển; đảm bảo cơ cấu 3 độ tuổi, tránh tình trạng hẫng hụt, bị động, chắp vá trong công tác cán bộ; trình độ chuyên môn của cán bộ đưa vào quy hoạch được nâng lên; số lượng cán bộ quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy tỉnh và huyện đạt hệ số từ 1,5-2 lần, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ cơ bản đảm bảo theo quy định.

Công tác bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử có nhiều chuyển biến tích cực; thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc theo quy định của Trung ương; kịp thời cụ thể hóa các quy định của Trung ương, tiến hành sửa đổi, bổ sung các quy chế phù hợp với tình hình của tỉnh và yêu cầu nhiệm vụ mới; thực hiện đúng nguyên tắc công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; ban hành văn bản chấn chỉnh công tác bổ nhiệm cán bộ, quy định thời gian tối thiểu đối với cán bộ luân chuyển, rà soát lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo từ cấp trường phòng giữ chức vụ từ 2 nhiệm kỳ trở lên để sắp xếp, chuyển đổi theo quy định. Đã quan tâm

giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm cán bộ trẻ, cán bộ khoa học kỹ thuật. Việc bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử được thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự, đầy đủ các bước giới thiệu nhân sự, đảm bảo dân chủ, khách quan, đúng tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý; đồng thời đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử. Đã kiên quyết thay thế, bố trí công tác khác đối với những cán bộ vi phạm kỷ luật, không được bổ nhiệm lại hoặc tín nhiệm thấp không chờ hết nhiệm kỳ hoặc hết tuổi công tác theo Quy định số 01-QĐ/TU ngày 3/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Thực hiện thí điểm đổi mới cách tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng.

Thực hiện tốt công tác luân chuyển, từ năm 2002 đến năm 2018, Trung ương luân chuyển về tỉnh 2 đồng chí; tỉnh luân chuyển về cấp huyện 28 đồng chí; luân chuyển và điều động từ các huyện, thị xã, thành phố về tỉnh 48 đồng chí. Nhiều đồng chí được luân chuyển về địa phương giữ các chức vụ bí thư, phó bí thư, chủ tịch hoặc phó chủ tịch UBND huyện, thành phố; số còn lại được luân chuyển từ ngành này sang ngành khác và đều được bố trí vào các chức danh lãnh đạo chủ chốt của ngành hoặc địa phương. Việc luân chuyển cán bộ gắn với công tác quy hoạch, đào tạo, góp phần đổi mới công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ. Thông qua luân chuyển, điều động cán bộ, từng bước điều chỉnh việc bố trí cán bộ hợp lý hơn; khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ, tạo nên những chuyển biến mới trong công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Cán bộ luân chuyển là cán bộ trẻ, trong quy

hoạch, có triển vọng phát triển; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực công tác tốt; cán bộ luân chuyển được tiếp cận, cọ xát với thực tế, có bước trưởng thành nhanh chóng, góp phần tích cực đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của các địa phương, đơn vị. Công tác luân chuyển cán bộ đã được gắn với việc bố trí một số chức danh cán bộ cần chuyển đổi, đã giữ chức vụ hai nhiệm kỳ hoặc cán bộ không phải là người địa phương.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã bám sát kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của trên, của địa phương, cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dự nguồn cấp chiến lược trong và ngoài nước, bồi dưỡng bí thư cấp ủy, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh; cử cán bộ tham gia đào tạo cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung và hệ không tập trung tại các học viện. Phối hợp với Học viện Hành chính cử cán bộ tham gia bồi dưỡng chương trình quản lý nhà nước chuyên viên cao cấp. Chú trọng đào tạo trình độ chuyên môn, lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ các cấp, các ngành. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý sau khi được đào tạo, bồi dưỡng đã nâng tầm nhận thức về chính trị, kỹ năng lãnh đạo, quản lý được nâng lên rõ rệt, phát huy được vai trò, trách nhiệm cá nhân trong công tác lãnh đạo, điều hành cơ quan, đơn vị, địa phương; đã mở 01 lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp ủy tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 với 80 học viên; 01 lớp bồi dưỡng dự nguồn các chức danh chủ chốt cấp huyện và cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 với 59 học viên; 02 lớp bồi dưỡng cán bộ dự nguồn bí thư cấp xã nhiệm kỳ 2020-2025 với 159 học viên; 01 lớp bồi dưỡng cán bộ tổ chức với 130 học viên và nhiều lớp cao

cấp lý luận chính, quản lý nhà nước theo kế hoạch. Từ năm 2010 đến nay, toàn tỉnh đã cử 1.367 cán bộ tham gia đào tạo cao cấp lý luận chính trị; đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ 472 lượt người; bồi dưỡng 19.963 lượt người; cử đi đào tạo 11 tiến sĩ, 53 thạc sĩ thuộc diện quy hoạch theo chính sách đào tạo nhân tài.

Công tác chính sách cán bộ luôn được quan tâm, công nhận 528 trường hợp là cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 1/1/1945 và cán bộ hoạt động cách mạng từ ngày 1/1/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945, ban hành Quy định số 16-QĐ/TU ngày 27/5/2014 về chế độ trợ cấp hàng tháng đối với đảng viên được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi đảng trở lên; Quy định số 17-QĐ/TU ngày 27/5/2014 về chế độ tặng quà lưu niệm cho cán bộ khi chuyển công tác, khi nghỉ hưu; chế độ thăm khi ốm, viếng khi từ trần; trợ cấp khó khăn đột xuất đối với cán bộ và thân nhân của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm chỉ đạo, đã bám sát các quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; chính sách sử dụng và quản lý cán bộ, đảng viên có vấn đề về lịch sử chính trị, cấp ủy các cấp đã tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ, đặc biệt là giải quyết vấn đề về lịch sử chính trị, đã tạo được sự thống nhất cao về quan điểm khi xem xét, đánh giá những trường hợp có vấn đề về lịch sử chính trị trong sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm và công tác kết nạp đảng viên, góp phần làm trong sạch tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể trong hệ thống chính trị, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn. Vấn đề chính trị hiện nay đã được các cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đúng phương châm tích cực, chủ động phòng ngừa, tự bảo vệ mình là chính,

thực hiện tốt việc tham mưu xử lý các vấn đề liên quan đến chính trị hiện nay, giữ vững nguyên tắc “giữa lịch sử chính trị với vấn đề chính trị hiện nay thì vấn đề chính trị hiện nay là hết sức quan trọng; giữa bản thân với quan hệ gia đình thì bản thân là chính; giữa quản lý đầu vào và xử lý đầu ra thì quản lý đầu vào là chính; giữa xử lý với sử dụng thì sử dụng là chính”. Công tác rà soát, thẩm tra, xác minh, thẩm định tiêu chuẩn chính trị, đã được thực hiện nghiêm túc, đúng thẩm quyền, thận trọng và khách quan, kết luận đúng, phục vụ tốt cho công tác quy hoạch, giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý theo đúng chính sách của Đảng. Việc thẩm tra, xác minh, thẩm định tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác kết nạp đảng viên đã được các cấp ủy quan tâm, thực hiện đúng quy trình, quy định. Việc thẩm định tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử được cấp ủy các cấp chỉ đạo thực hiện thận trọng, khách quan, công minh, kết luận chính xác. Việc thẩm định tiêu chuẩn chính trị cán bộ đi công tác, học tập nước ngoài được các cấp ủy đảng quan tâm thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công tác tổ chức xây dựng Đảng hiện nay còn một số hạn chế khuyết điểm, đó là:

Củng cố tổ chức Đảng có nơi còn chậm, vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu, tính chiến đấu tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt ở cơ sở còn hạn chế; công tác quy hoạch cán bộ chất lượng chưa cao; tỷ lệ cán bộ nữ, trẻ còn thấp. Đội ngũ cán bộ cơ sở còn hạn chế trong xử lý vụ việc phức tạp xảy ra. Một số cán bộ, đảng viên không thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng dẫn đến vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước phải xử lý kỷ luật.

Về tổ chức bộ máy còn chồng chéo và

chồng chéo; việc phân công, phân quyền chưa hợp lý, thiếu đồng bộ. Công tác tổ chức cán bộ chuyển biến chưa mạnh mẽ, chưa mang tính đột phá, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Một số chính sách đối với cán bộ còn bất cập, vướng mắc; công tác thu hút cán bộ trẻ, có trình độ cao còn hạn chế.

Công tác đánh giá cán bộ chất lượng chưa cao, chưa sát; đào tạo cán bộ chưa gắn với yêu cầu, tiêu chuẩn, có trường hợp chưa gắn với quy hoạch, chất lượng và hiệu quả còn thấp; chính sách đối với cán bộ còn bất cập, thực hiện không thống nhất và đồng bộ, chưa tạo được động lực và phát huy tài năng; công tác kiểm tra, giám sát quản lý cán bộ chưa được quan tâm đúng mức.

Việc nắm tình hình chính trị hiện nay có nơi chưa quan tâm, nhận thức chủ quan, đơn giản. Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ còn hạn chế. Mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ, đơn thư khiếu nại, tố cáo nặc danh có nội dung liên quan công tác cán bộ, đoàn kết nội bộ vẫn diễn ra ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc quản lý hồ sơ cán bộ, hồ sơ đảng viên khi ra nước ngoài ở một số cơ quan, đơn vị chưa chặt chẽ; một số cán bộ, đảng viên thực hiện chưa nghiêm chế độ báo cáo trước và sau khi ra nước ngoài.

Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và hội nhập phát triển kinh tế quốc tế, công tác tổ chức xây dựng Đảng trong giai đoạn tới, cần tập trung một số nội dung chủ yếu sau:

Tập trung củng cố, đổi mới xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, đảm bảo thực hiện nghiêm túc, có nền nếp sinh hoạt định kỳ, nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình, tăng cường đoàn kết trong Đảng. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn hoàn

thiện mô hình, tổ chức cơ sở đảng đảm bảo đồng bộ với các tổ chức của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Sắp xếp, kiện toàn bộ máy, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, khắc phục chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ và sát thực tiễn.

Quan tâm lãnh đạo, thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng, chủ động dự báo tình hình và định hướng của Đảng cho cán bộ, đảng viên. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giảng dạy và học tập lý luận chính trị. Xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong cấp uỷ, chi bộ, đảng bộ trên cơ sở Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chính sách của Đảng. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, coi trọng vấn đề nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ. Việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử các cấp phải coi trọng phẩm chất, năng lực, uy tín, quan tâm phát triển cán bộ trẻ, nữ, dân tộc ít người. Làm tốt công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy hoạch để đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện cán bộ, khắc phục tư tưởng cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ.

Đổi mới mạnh mẽ chất lượng công tác quy hoạch cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, góp phần thực hiện có hiệu quả chiến lược cán bộ trong thời kỳ mới. Đối với nguồn cán bộ chủ chốt, kể cả nguồn kế cận và nguồn dự bị đều phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng một cách khoa học, xây dựng kế hoạch nhân sự cụ thể ở từng loại hình đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng, thực hiện hiệu quả kế hoạch, tổ chức lựa chọn, thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong tỉnh ■